TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST	
Ngày 22/6/2021	
V/v xin ly hôn.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thọ và ông Lý Ba Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, có mặt.

Trú tại: xóm TL, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977, vắng mặt lần thứ 2.

Trú tại: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khai: Chị kết hôn với anh D năm 1997 khi đó chỉ tổ chức theo phong tục địa phương năm 2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, VN, Thái Nguyên. Trước khi cưới được tìm hiểu, tự nguyện không bị ép buộc, sau khi cưới một thời gian ngắn vợ chồng ra

ở riêng, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên vài năm gần đây vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do anh D chơi bời cờ bạc rồi bán hết nhà cửa, chị có khuyên bảo anh D không nghe mà còn đánh đập chị. Do không chịu được nên chị và các con dắt díu nhau về ngoại nương tựa và cũng đã vay mượn ông bà anh chị em bạn bè làm nhà ở riêng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị làm đơn xin được ly hôn anh. Về con chung: Chị H và anh D có 3 con chung là Nguyễn Thị T sinh ngày 20/11/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Ngọc M sinh ngày 06/8/2003, Nguyễn Uyên C sinh ngày 25/3/2009 hiện nay các con đang sống cùng chị, chị tôn trọng nguyện vọng của các con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Nếu các con có nguyện vọng ở cùng chị, chị sẽ có trách nhiệm nuôi con không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Có một thửa ruộng diện tích 1330,2 m2 mang tên hai vợ chồng ngoài ra không có tài sản nào khác, chị và anh D tự thỏa thuận chia nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D: Sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị H quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, Toà án nhân dân huyện VN đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D trốn tránh không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 07/5/2021, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, ban xóm LĐ xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao cho anh D hợp lệ và thông báo cho anh D biết, hiện nay anh vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Do vậy HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Xét thấy chị H và anh D kết hôn năm 1997 khi đó chỉ tổ chức theo phong tục địa phương đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, VN, Thái Nguyên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh D. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 20/11/1998 (đã trưởng thành) không xem xét giải quyết, đối với cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 06/8/2003, Nguyễn Uyên C sinh ngày 25/3/2009 hiện nay đang sống cùng chị H các cháu đều có nguyện vọng sống cùng chị H nên giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con tạm hoãn cho anh D vì chị H không yêu cầu. Về tài

sản chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận do đó không xem xét giải quyết. Về nợ chung: không có nợ chung, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn năm 1997 khi đó chỉ tổ chức theo phong tục địa phương đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xác định cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi cưới một thời gian ngắn vợ chồng ở riêng, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tuy nhiên vài năm gần đây vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến gia đình con cái, không chăm lo cuộc sống cho gia đình, không có ý định về sống cùng chị và các con nữa, hiện nay vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay.

Ngày 19/3/2021 Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn đối với anh D. Ngày 07/5/2021, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, ban xóm LĐ xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ và thông báo cho anh D, xác định được hiện nay anh Dvẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển khẩu tạm vắng đi đâu. Các giấy triệu tập anh D đã được giao hợp lệ và thông báo cho anh D biết, nhưng anh D vẫn trốn tránh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D bị sứt mẻ ngày càng căng thẳng trầm trọng, mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh D.

[3]. Về con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay vắng mặt anh D cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/11/1998 (đã trưởng thành) HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 06/8/2003, Nguyễn Uyên C, sinh ngày 25/3/2009 hiện nay đang sống cùng chị H và đều có nguyện vọng sống cùng chị H. HĐXX xét thấy để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và cháu C cần giao các cháu cho chị H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh D do chị H không yêu cầu, anh D có quyền đi lại thăm con chung.

[4]. Về tài sản chung: Tài sản chung anh chị có một thửa ruộng diện tích 1.330,2 m2 mang tên hai vợ chồng. Chị H đề nghị tự thỏa thuận chia nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2- Về con chung*:* Giao cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 06/8/2003 và cháu Nguyễn Uyên C sinh ngày 25/3/2009 đến khi cháu M và cháu C đủ 18 tuổi đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn D, anh D có quyền đi lại thăm con chung.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Không có nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000[đ] án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000[đ] đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007880 ngày 19 tháng 3 năm 2021.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:
- VKS, THA;
- TAND tỉnh;
- UBND xã TX;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương